TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2024/HC-ST
Ngày:29/5/2024
"V/v Kiện hành vi hành chính".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮKLẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

*Các hội thẩm nhân dân:*1.Ông Đinh Tuấn Anh

2. Bà Nguyễn Thị Bạn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan -Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-HC ngày 31/10/2023 về việc *"Kiện hành vi hành chính"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HC, ngày 13 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1946(Vắng mặt)

Địa chỉ: 108B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Lê Hồng N, sinh năm; 1985(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Giám đốc(Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: 358 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1].Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người được ủy quyền của người khởi kiện bà Ngô Lê Hồng N trình bày:

Bà Lê Thị H và ông Ngô S là vợ chồng, tháng 11-2000, ông Ngô S chết không để lại di chúc. Do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngô S

không thỏa thuận được việc phân chia di sản, nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột phân chia theo quy định của pháp luật.

Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 231/QĐCNTT ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột về việc phân chia di sản thừa kế của ông Ngô S (đã chết – người để lại di sản) đã quyết định:

- Bà Lê Thị H được quyền sở hữu 1 ngôi nhà cấp 3 diện tích 201m^2 trên lô đất ở diện tích 82,8m^2, tờ bản đồ số 5, thửa đất số 61 (đã đính chính thành thửa 161), tọa lạc tại số 108B Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập Tp Buôn Ma Thuột…"

Sau khi bà H làm thủ tục đề nghị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai (CNVPĐKĐĐ) Tp Buôn Ma Thuột đính chính chủ sử dụng đất là cá nhân bà H chứ không ghi tên chồng là ông Ngô S (đã chết), thì tại văn bản số 1764/CNBMT- ngày 12/7/2023, cho rằng, thửa đất mà bà H được hưởng thừa kế là thửa đất số 161, chứ không phải thửa đất số 61 như quyết định ghi; Thứ 2 là quyết định không ghi di sản được phân chia là của ông Ngô S, nên CNVPĐKĐĐ Tp Buôn Ma Thuột không chấp nhận điều chỉnh.

Sau khi nhận được yêu cầu của CNVPĐKĐĐ, bà H đến Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột đề nghị đính chính quyết định và cung cấp các biên bản chứng minh yêu cầu nói trên của bà H và đề nghị CNVPĐKĐĐ tiếp nhận hồ sơ, tham mưu cấp có thẩm quyền đính chính lại cho phù hợp.

Tuy nhiên, tại văn bản số 2580 ngày 28/9/2023 CNVPĐKĐĐ lại tiếp tục yêu cầu bà H với nội dung: "*Yêu cầu bà H phải chứng minh hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngô S gồm vợ chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ con nuôi của người chết"* Bà H nhận thấy yêu cầu của CNVPĐKĐĐ Tp Buôn Ma Thuột là không đúng. Bởi việc xác định hàng thừa kế, phân chia di sản thừa kế đã được Tòa án nhân dân giải quyết. Việc xác định hàng thừa kế không thuộc thẩm quyền của CNVPĐKĐĐ. Do đó, yêu cầu của CNVPĐKĐĐ là hành vi trái pháp luật.

Vì vậy, nay bà H khởi kiện hành vi hành chính của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tp Buôn Ma Thuột Đề nghị Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột buộc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phải thực hiện hành vi đính chính trên giấy CNQSD đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất.

2.Đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Nguyễn Văn Mạnh- Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T trình bày:

Năm 2007, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố) tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H (nộp theo hình thức đăng ký tập trung) đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 5, diện tích 83,4m² đất ở tại đô thị, tọa lạc tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột.

Theo nội dung đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H được UBND phường Tân Lập xác nhận ngày 22/5/2007 thể hiện tên người sử dụng đất: Lê Thị H, năm sinh: 1946, CMND: 240019253; Tên vợ (chồng): Ngô S (Mất). Đối với thửa đất số: 161, tờ bản đồ số: 05, địa chỉ tại: 108B Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột.

Ngày 05/6/2007, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T lập phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính chuyển cơ quan thuế theo quy định. Ngày 13/6/2007, Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột phát hành thông báo nộp tiền sử dụng đất và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất cho bà Lê Thị H. Ngày 10/3/2008, bà Lê Thị H ký nhận cả 02 thông báo trên.

Đến ngày 07/4/2022 bà Lê Thị H mới thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định và nộp bổ sung các giấy tờ liên quan để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó có nộp kèm theo Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 231/2011/QĐST-DS ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma thuột). Tuy nhiên, các thửa đất trong nội dung Quyết định không đúng với thửa đất bà H đang đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 31/10/2022, UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 798740 đối với thửa đất số: 161, tờ bản đồ số: 5, diện tích: 83,4 m², địa chỉ thửa đất: Phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) theo đúng như hồ sơ đã thiết lập năm 2007. Do vậy không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử người khởi kiện đã thực hiện đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 30, Điều 31, Điều 115 Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc: Buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T phải thực hiện hành vi đính chính trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho hộ bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất.

Bà Lê Thị H được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Người khởi kiện bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án tuyên xử: Buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T phải thực hiện hành vi đính chính trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người

sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục tố tụng hành chính. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Kiện hành vi hành chính". Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115 Luật tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/07/2023 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T ban hành Công văn số: 1764/CNBMT-ĐKTK về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Ngô Lê Hồng N là người được ủy quyền của bà Lê Thị H và ngày 28/9/2023 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T tiếp tục ban hành Công văn số 2580/CNBMT-ĐKTK yêu cầu bà H với nội dung: "*Yêu cầu bà H phải chứng minh hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngô S gồm vợ chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ con nuôi của người chết"*. Do không đồng ý với Công văn trả lời và yêu cầu của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T, ngày 04/10/2023 bà Lê Thị H đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột yêu cầu: Buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T phải thực hiện hành vi đính chính trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho hộ bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất là trong thời hạn khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3].Về yêu cầu khởi kiện: Người khởi kiện bà Lê Thị H yêu cầu buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T phải thực hiện hành vi đính chính trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất.

Qua các chứng cứ tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Bà Lê Thị H được Ủy ban nhân dân phường Tân Lập xác nhận ngày 22/5/2007 thể hiện tên người sử dụng đất: bà Lê Thị H, năm sinh: 1946, CMND: 240019253; Tên vợ (chồng): Ngô S (Mất). Đối với thửa đất số: 161, tờ bản đồ số: 05, địa chỉ tại: 108B Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 05/6/2007, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T lập phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính chuyển cơ quan thuế theo quy định. Ngày 13/6/2007, Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột phát hành thông báo nộp tiền sử dụng đất và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất cho bà Lê Thị H. Ngày 10/3/2008, bà Lê Thị H ký nhận cả 02 thông báo trên.

Đến ngày 07/4/2022 bà Lê Thị H mới thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định nộp theo thông báo lệ phí năm 2007.

Theo nguồn gốc đất bà Lê Thị H kê khai và được Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác nhận theo xác minh hồ sơ cấp giấy chứng nhận của bà Lê Thị H số 174/UBND-ĐC ngày 21/9/2022(BL số 43) thì nguồn gốc đất: Trước năm 1974 ông Đặng Văn Nhàng khai Hng lô đất (làm nhà trước năm 1975). Năm 1975 ông Nhàng chuyển nhượng cho ông Ngô S và bà Lê Thị H. Năm 1979 ông Ngô S cho em ruột là ông Ngô Hưng sử dụng, quá trình tặng cho không có giấy tờ. Năm 1997 ông Ngô Hưng chuyển nhượng một phần đất lại cho ông Ngô S và bà Lê Thị H. Trong năm 1997 làm nhà ở sử dụng đến nay.

Như vậy, bà Lê Thị H đã đi kê khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là năm 2006 và nộp thuế năm 2022. Như vậy khi đi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không phải kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 231/QĐCNTT ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T căn cứ Điều 106 Luật đất đai năm 2013 không có cơ sở đính chính nội dung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất là có căn cứ. Bởi lẽ khi đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2022 thì đáng lẽ bà H phải kê khai lại theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 231/QĐCNTT ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với quyền sử dụng đất đã được chia nhưng bà Lê Thị H vẫn kê khai và nộp thuế quyền sử dụng đất theo thông báo thuế năm 2007 và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác nhận theo xác minh hồ sơ cấp giấy chứng nhận số 174/UBND-ĐC ngày 21/9/2022.

Vì sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) thì sau đó bà H mới đi đính chính Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 231/QĐCNTT ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nộp Quyết định sửa chữa bổ sung Quyết định số 60/QĐ-SCBSQĐ ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 231/QĐCNTT ngày 22/12/2011 mà trong phần Quyết định công nhận sự thỏa thuận trên thì bà Lê Thị H được quyền sở hữu một ngôi nhà cấp 3 diện tích 201m^2 trên lô đất ở diện tích 82,8m^2, tờ bản đồ số 61, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại 108B Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trị giá 1.100.000.000 đồng và 01 rẫy càfê diện tích 11.253, 6m^2 tại tổ dân phố 5, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trị giá 1.600.000.000 đồng.

Như vậy, năm 2022 bà Lê Thị H đã kê khai, nộp thuế để cấp Giấy chứng nhận quyền sử đất thửa đất trên không kê khai lại, không yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 231/QĐCNTT ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T ban hành Công văn số:1764/CNBMT-ĐKTK ngày 12/07/2023 trả lời không có căn cứ đính chính nội dung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bà Lê Thị H đứng tên để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất là có căn cứ.

Từ những căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Lê Thị H về việc: Buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T phải thực hiện hành vi đính chính trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH798740 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất là không có căn cứ chấp nhận nên cần bác yêu cầu này.

[4]. Về án phí: Do bà Lê Thị H trên 60 tuổi nên bà Lê Thị H được miễn tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 khoản 3 Điều 158, khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Không chấp nhận yêu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị H về việc: Buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai T phải thực hiện hành vi đính chính trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 798740 ngày 31/10/2022 cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngô S (chết) sang tên người sử dụng đất là bà Lê Thị H để bà Lê Thị H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị H được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ